



TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

**BỘ QUY TRÌNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
DỰ ÁN ĐTXD KHỐI LƯỚI ĐIỆN PHÂN PHỐI**

QUY TRÌNH

**THẨM TRA, THẨM ĐỊNH PHÊ DUYỆT
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
VÀ DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
(DỰ ÁN CÓ THIẾT KẾ 02 BƯỚC)**

Mã hiệu: QT.DAPP.THDA.TK.03

Lần ban hành: 01

Hà Nội, tháng 6 năm 2022

TÀI LIỆU NÀY PHẢI ĐƯỢC PHÂN PHỐI ĐẾN			
Giám đốc	☒	Phòng	☒
Các Phó Giám đốc	☒	Phòng	☒
Phòng	☒	Phòng	☒
Phòng	☒	Phòng	☒
Phòng	☒	Phòng	☒

Bảng theo dõi những thay đổi

Lần sửa đổi	Vị trí sửa đổi	Nội dung thay đổi	Ngày sửa đổi

	Biên soạn	Kiểm tra	Phê duyệt
Họ và tên			
Chức danh			
Ký			

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định trình tự các bước thực hiện, quyền và trách nhiệm các chủ thể liên quan trong công tác thẩm tra, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình, nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả công tác đầu tư xây dựng.

2. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG.

2.1. Phạm vi áp dụng

Theo Tập Quy định chung.

2.2. Đối tượng áp dụng

Theo Tập Quy định chung.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN.

Theo Tập quy định chung.

4. ĐỊNH NGHĨA VÀ VIẾT TẮT

4.1. Các định nghĩa

Theo Tập quy định chung. Ngoài ra, trong Bộ quy trình này, định nghĩa thêm như sau:

- *Bộ phận thẩm định* là bộ phận được giao nhiệm vụ thẩm định thuộc cấp quyết định đầu tư hoặc chủ đầu tư.

- *Cơ quan thẩm định* là cơ quan chuyên môn về xây dựng và/hoặc cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư.

- *Cơ quan chuyên môn về xây dựng* là cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.”;

- *Cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư* là cơ quan, tổ chức có chuyên môn phù hợp với tính chất, nội dung của dự án và được người quyết định đầu tư giao nhiệm vụ thẩm định.

- *Dự toán xây dựng công trình* là toàn bộ chi phí cần thiết dự tính để xây dựng công trình được xác định theo thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở hoặc thiết kế bản vẽ thi công trong trường hợp dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư xây dựng.

- *Thẩm định* là việc kiểm tra, đánh giá của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với những nội dung cần thiết trong quá trình chuẩn bị và thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng, bao gồm việc thẩm định của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư để quyết định đầu tư xây dựng và phê

duyet thiết kế xây dựng; việc thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng để kiểm soát việc tuân thủ quy định pháp luật của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng;

- *Thẩm tra* việc kiểm tra, đánh giá về chuyên môn của tổ chức, cá nhân (tư vấn thẩm tra) có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, năng lực hành nghề xây dựng đối với những nội dung cần thiết trong quá trình chuẩn bị và thực hiện dự án đầu tư xây dựng làm cơ sở cho công tác thẩm định.

- *Thiết kế bản vẽ thi công* là thiết kế thể hiện đầy đủ các thông số kỹ thuật, vật liệu sử dụng và chi tiết cấu tạo phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng, bảo đảm đủ điều kiện để triển khai thi công xây dựng công trình.

- *Quy định của pháp luật xây dựng* là quy định trong LXD50/2014, 62/2020; LĐT67/2014, các Nghị định, Thông tư và các văn bản hướng dẫn khác liên quan tới hoạt động đầu tư dự án xây dựng công trình.

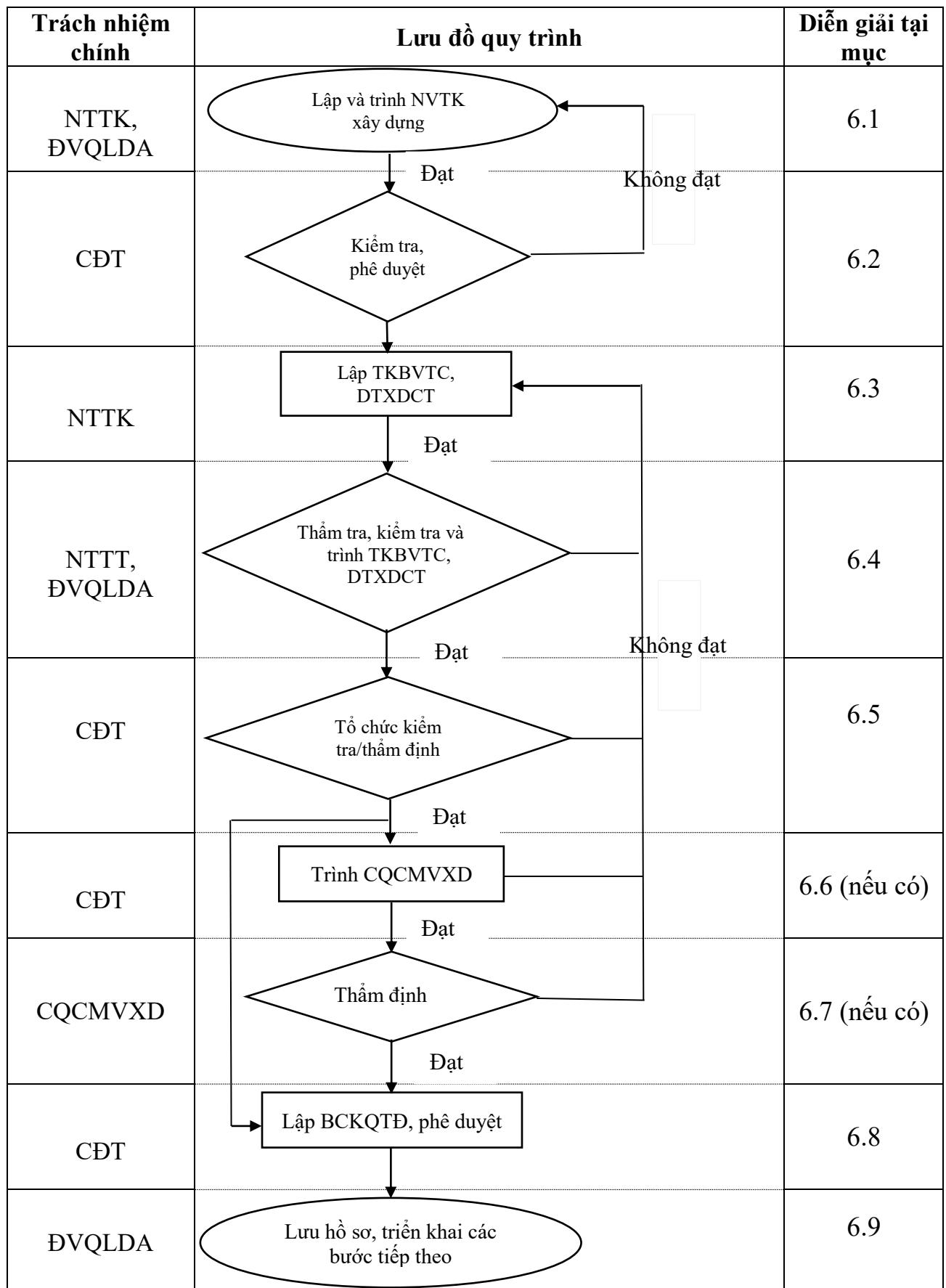
- *Kiểm tra* là công tác rà soát của Đơn vị Quản lý dự án, bộ phận thẩm định trước khi trình cấp thẩm quyền phê duyệt đối với các dự án phải trình các Đơn vị cấp trên (dự án sử dụng vốn đầu tư công, dự án vượt phân cấp Đơn vị).

4.2. Các từ viết tắt

Theo Tập quy định chung. Ngoài ra, trong Bộ quy trình này, những chữ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

- BCKQTĐ : Báo cáo kết quả thẩm định.
- CĐT : Chủ đầu tư.
- CQCMVXD : Cơ quan chuyên môn về xây dựng.
- CQTr : Cơ quan trình.
- CTQ : Cấp thẩm quyền.
- DTXDCT : Dự toán xây dựng công trình.
- ĐVQLDA : Đơn vị quản lý dự án.
- HĐTV : Hội đồng thành viên.
- NQĐĐT : Người quyết định đầu tư.
- NTKK : Nhà thầu tư vấn thiết kế xây dựng công trình.
- NTKT : Nhà thầu tư vấn thẩm tra.
- NVTK : Nhiệm vụ thiết kế.
- QLVH : Quản lý vận hành.
- TGD : Tổng Giám đốc.
- TKBVTC : Thiết kế bản vẽ thi công.

5. LƯU ĐỒ



6. DIỄN GIẢI

6.1. Lập và trình NVTK xây dựng

6.1.1. Yêu cầu đối với NVTK xây dựng

a) NVTK xây dựng giai đoạn lập TKBVTC phải phù hợp với chủ trương đầu tư, dự án đầu tư xây dựng và phục vụ lập thiết kế xây dựng. Chủ đầu tư có thể thuê tổ chức tư vấn, chuyên gia góp ý hoặc thẩm tra nhiệm vụ thiết kế khi cần thiết.

b) NVTK phải phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành, các quy định của CĐT và đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật của giai đoạn thiết kế.

c) Nội dung chính của NVTK xây dựng (theo Khoản 3 Điều 32 NĐ15/2021/NĐ-CP).

d) NVTK được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với điều kiện thực tế để thực hiện các yêu cầu về thiết kế theo các Quy định của Luật xây dựng, của Nghị định, các Thông tư và quy định khác của EVN để đảm bảo hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình

6.1.2. Tổ chức lập NVTK xây dựng

a) ĐVQLDA lập (nếu có đủ điều kiện năng lực) hoặc thuê tổ chức, cá nhân có năng lực phù hợp lập NVTK xây dựng. ĐVQLDA có thể thuê tổ chức tư vấn, chuyên gia thẩm tra NVTK khi có yêu cầu của CĐT.

b) Tổ chức, cá nhân được thuê lập NVTK xây dựng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Lập NVTK xây dựng theo yêu cầu của ĐVQLDA, đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, các quy định của EVN và pháp luật của nhà nước có liên quan, đồng thời đảm bảo phù hợp với bước thiết kế trước đó.

- Trong quá trình lập NVTK xây dựng, kịp thời phản ánh ĐVQLDA bằng văn bản về những vướng mắc và tiến độ lập theo quy định.

- Hoàn thành công tác lập NVTK xây dựng, giao nộp cho ĐVQLDA đúng số lượng, chất lượng và thời hạn quy định.

- Lập lại NVTK xây dựng nếu chất lượng của NVTK sau kiểm tra/thẩm tra/thẩm định không đạt yêu cầu.

6.1.3. Trách nhiệm của ĐVQLDA

a) Cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết của dự án cho tổ chức tư vấn, cá nhân lập NVTK xây dựng.

b) Tiếp nhận NVTK xây dựng do tổ chức, cá nhân hoàn thành lập và giao nộp.

c) Kiểm tra, soát xét các nội dung NVTK xây dựng do tổ chức, cá nhân lập, các báo cáo thẩm tra (nếu có).

d) Yêu cầu tổ chức, cá nhân lập NVTK xây dựng sửa đổi, bổ sung (nếu có).

e) ĐVQLDA trình CĐT phê duyệt NVTK xây dựng: Hồ sơ trình phê duyệt NVTK

bao gồm:

- Tờ trình phê duyệt NVTK xây dựng (Theo biểu mẫu QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.01).
- Văn bản giao nhiệm vụ của CĐT (nếu có).
- Quyết định phê duyệt BCNCKT.
- Hồ sơ NVTK xây dựng-

6.2. Kiểm tra, phê duyệt NVTK xây dựng

CĐT tổ chức kiểm tra hồ sơ NVTK xây dựng theo nội dung Tờ trình của ĐVQLDA. CĐT có thể yêu cầu ĐVQLDA thuê tổ chức tư vấn, chuyên gia góp ý hoặc thẩm tra NVKT, lấy ý kiến góp ý của các đơn vị liên quan (đơn vị QLVH, các Ban chức năng) để khi cần thiết.

6.2.1. Trường hợp hồ sơ NVTK trình không đạt yêu cầu theo quy định, CĐT có ý kiến/văn bản yêu cầu ĐVQLDA bổ sung, hiệu chỉnh hoặc trình lại NVTK xây dựng.

6.2.2. Trường hợp hồ sơ NVTK xây dựng đạt yêu cầu theo quy định, CĐT phê duyệt NVTK xây dựng (Theo biểu mẫu QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.02) làm căn cứ để triển khai công việc tiếp theo.

6.3. Lập TKBVTC và DTXDCT

NTTK (được lựa chọn và ký hợp đồng theo quy định) tiến hành lập hồ sơ TKBVTC-DTXDCT theo hợp đồng ký kết với ĐVQLDA bao gồm nhưng không hạn chế các nội dung sau:

6.3.1. Trách nhiệm của ĐVQLDA

- Thiết lập quy chế phối hợp với NTKK để kiểm soát chất lượng, tiến độ công tác lập hồ sơ của NTKK, và giải quyết các vướng mắc trong quá trình lập hồ sơ TKBVTC-DTXDCT; tổ chức kiểm tra, thẩm tra hồ sơ khi công tác thiết kế hoàn thành từng phần hoặc toàn bộ.

- Cung cấp kết quả khảo sát xây dựng phục vụ lập TKBVTC cho NTKK.

- Báo cáo CĐT về tiến độ lập hồ sơ TKBVTC theo quy định (trong trường hợp có yêu cầu báo cáo).

- Kiểm tra số lượng, thành phần hồ sơ và ký nhận hồ sơ vào phiếu giao nhận.

- Kiểm tra, soát xét Phương án phòng, chống cháy, nổ để trình Cơ quan có thẩm quyền thẩm duyệt.

6.3.2. Trách nhiệm của NTKK

- Lập hồ sơ TKBVTC-DTXDCT đảm bảo theo nội dung yêu cầu của hợp đồng đã ký và các quy định hiện hành;

- Bố trí nhân lực có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp để thực hiện thiết kế; giao

nhiệm vụ cho người có đủ điều kiện theo quy định để làm chủ nhiệm thiết kế, chủ trì thiết kế, chủ trì lập DTXDCT và lập DTXDCT;

- Chỉ sử dụng kết quả khảo sát đáp ứng được yêu cầu của bước thiết kế và phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được áp dụng. Trong trường hợp kết quả khảo sát do ĐVQLDA cung cấp, mà NTKK nhận thấy chưa đủ điều kiện để lập hồ sơ TKBVTC, thì NTKK đề xuất bổ sung Nhiệm vụ khảo sát theo yêu cầu thiết kế, trên cơ sở đánh giá kết quả khảo sát đã thực hiện. Việc lập bổ sung nhiệm vụ khảo sát thực hiện theo quy định hiện hành;

- Báo cáo ĐVQLDA tiến độ lập hồ sơ TKBVTC theo quy định (nếu có yêu cầu). Kịp thời báo cáo với ĐVQLDA những vướng mắc để có giải pháp xử lý;

- Đề xuất thực hiện các thí nghiệm, thử nghiệm mô phỏng để kiểm tra, tính toán khả năng làm việc của công trình nhằm hoàn thiện thiết kế, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và an toàn công trình đối với công trình có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp.

- Giao ĐVQLDA hồ sơ TKBVTC-DTXDCT theo tiến độ hợp đồng đã ký kết. Lập phiếu giao nhận hồ sơ, phiếu giao nhận hồ sơ thể hiện số lượng, thành phần hồ sơ và thời điểm giao nhận.

- Trình nộp hồ sơ TKBVTC - DTXDCT để được thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật Xây dựng; Bảo vệ, giải trình sản phẩm thiết kế trước các cơ quan có liên quan (CĐT, ĐVQLDA, NTKK, CQCMVXD); tiếp thu ý kiến kiểm tra, thẩm tra, thẩm định và giải trình hoặc chỉnh sửa hồ sơ thiết kế theo ý kiến kiểm tra, thẩm tra, thẩm định;

6.3.3. Nội dung chủ yếu, thành phần và quy cách hồ sơ TKBVTC - DTXDCT: Đảm bảo theo các quy định hiện hành.

a) Nội dung chủ yếu của TKBVTC công trình (theo Điều 80 LXD50/2014).

b) Thành phần và quy cách hồ sơ TKBVTC (theo Khoản 4, Điều 78 LXD50/2014 và Khoản 1, Điều 33 NĐ15/2021/NĐ-CP).

6.3.4. Nội dung và cách xác định DTXDCT: Đảm bảo theo các quy định hiện hành.

a) Nội dung của DTXDCT (theo Điều 11 NĐ10/2021/NĐ-CP).

b) Xác định dự toán xây dựng công trình (theo Điều 12 NĐ10/2021/NĐ-CP).

Lưu ý: Đối với các công trình lưới điện thì nội dung, thành phần, biên chế hồ sơ TKBVTC phải được biên chế thành phần, nội dung theo hướng dẫn tại các Quyết định số 1289 và 1299/QĐ-EVN ngày 01/11/2017 của EVN.

6.4. Thẩm tra, kiểm tra, trình TKBVTC-DTXDCT

Hồ sơ TKBVTC – DTXDCT trước khi trình CĐT phải được ĐVQLDA tổ chức kiểm tra/thẩm tra theo trình tự sau:

6.4.1. Bước 1: Thuê NTKK đối với các dự án bắt buộc thuê NTKK theo quy định

tại Khoản 1 Điều 5 của QĐ 336/QĐ-EVN. Trường hợp dự án không thực hiện thuê NTTT thì trình tự thực hiện bắt đầu từ bước 2.

6.4.2. Bước 2: ĐVQLDA gửi hồ sơ cho các đơn vị liên quan góp ý, bao gồm:

- Nhà thầu thẩm tra (nếu có thuê tư NTTT);

Lưu ý: Đối với các dự án đầu tư xây dựng lưới điện đến 110kV (Đường dây và trạm biến áp) thực hiện thẩm tra theo Quy định này quy định về nội dung, trình tự thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định ban hành tại Quyết định số 336/QĐ-EVN ngày 09/3/2020

- Đơn vị điều độ (đối với dự án lưới điện).

- Đơn vị quản lý vận hành.

- Các phòng ban nội bộ có liên quan của ĐVQLDA.

6.4.3. Bước 3: ĐVQLDA kiểm tra hồ sơ TKBVTC-DTXDCT, với các nội dung sau:

a) Hồ sơ TKBVTC công trình.

- Các pháp lý.

- Sự phù hợp của TKBVTC so với TKCS đã được phê duyệt.

- Sự hợp lý của các giải pháp thiết kế xây dựng công trình.

- Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật và hiệu lực các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng áp dụng cho công trình.

- Đánh giá sự phù hợp các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và bảo đảm an toàn của công trình lân cận.

- Sự hợp lý của việc lựa chọn dây chuyền và thiết bị công nghệ đối với thiết kế công trình có yêu cầu về công nghệ (nếu có).

- Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ.

- Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng.

- Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ (nếu có).

b) Hồ sơ DTXDCT:

- Về sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng của thiết kế công tác xây dựng, chủng loại và số lượng thiết bị trong dự toán so với khối lượng, chủng loại và số lượng thiết bị tính toán từ thiết kế xây dựng, công nghệ.

- Về tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng đơn giá xây dựng công trình, định mức chi phí tỷ lệ, dự toán chi phí tư vấn và dự toán các khoản mục chi phí khác trong dự toán xây dựng.

- Xác định giá trị dự toán xây dựng công trình sau thẩm tra và kiến nghị giá trị dự toán xây dựng để cấp có thẩm quyền xem xét, thẩm định, phê duyệt. Đánh giá mức độ tăng, giảm các khoản mục chi phí, phân tích nguyên nhân tăng, giảm so với giá trị dự toán xây dựng công trình đề nghị thẩm tra.

- Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ (nếu có).

6.4.4. Bước 4: Trong trường hợp cần thiết phải làm rõ và sửa đổi nhiều nội dung thì ĐVQLDA sẽ tổ chức họp với các đơn vị liên quan và ra văn bản yêu cầu đơn vị tư vấn sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

6.4.5. Bước 5: Trên cơ sở hồ sơ TKBVTC-DTXDCT sau khi hoàn thiện (nếu có) do NTKK lập. Bộ phận được giao chủ trì thuộc ĐVQLDA xem xét, rà soát các ý kiến, nội dung đã góp ý, sửa đổi, hoàn thiện hồ sơ.

6.4.6. Bước 6: ĐVQLDA yêu cầu NTKK (nếu có) hoàn chỉnh Báo cáo thẩm tra TKBVTC-DTXDCT.

6.4.7. Bước 7: Lập Báo cáo kiểm tra chất lượng hồ sơ TKBVTC-DTXDCT (Theo biểu mẫu QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.04) và trình thẩm định phê duyệt.

6.4.8. Bước 8: Trình CĐT phê duyệt TKBVTC - DTXDCT. Hồ sơ trình thẩm định TKBVTC - DTXDCT gồm:

- Báo cáo thẩm tra của NTKK (nếu có) (Theo biểu mẫu QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.03).

- Báo cáo giải trình của NTKK (nếu có).

- Báo cáo kiểm tra chất lượng của ĐVQLDA (Theo biểu mẫu QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.04).;

- Tờ trình thẩm định, phê duyệt TKBVTC-DTXDCT của <Đơn vị QLDA> (Theo biểu mẫu QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.05).

- Hồ sơ TKBVTC – DTXDCT.

- Báo cáo khảo sát xây dựng phục vụ lập TKBVTC.

- Hồ sơ năng lực NTKK, NTKK.

6.5. Tổ chức kiểm tra, thẩm định

6.5.1. CĐT tổ chức kiểm tra hồ sơ TKBVTC-DTXDCT.

6.5.2. ĐVQLDA phối hợp cùng NTKK, NTKK để giải trình, bảo vệ kết quả của hồ sơ TKBVTC - DTXDCT trước CĐT. Bổ sung, hiệu chỉnh và hoàn thiện hồ sơ đảm bảo chất lượng theo quy định.

6.5.3. CĐT tập hợp kết quả kiểm tra tra theo các trường hợp sau:

- Trường hợp hồ sơ TKBVTC, DTXDCT chưa đạt yêu cầu: CĐT yêu cầu ĐVQLDA trình lại hồ sơ theo trình tự trên.

- Trường hợp hồ sơ TKBVTC, DTXDCT đạt yêu cầu: CĐT trình CQCMVXD thẩm định TKBVTC - DTXDCT.

6.5.4. CĐT lập Báo cáo tổng hợp hồ sơ TKBVTC-DTXDCT trình thẩm định (Theo biểu mẫu QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.06).

6.6. Trình CQCMVXD thẩm định hồ sơ TKBVTC – DTXDCT (Nếu có)

Sau khi hồ sơ TKBVTC- DTXDCT được thông qua, <Người đề nghị thẩm định> lập Tờ trình thẩm định (Theo biểu mẫu QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.07) để trình CQCMVXD (đối với những trường hợp công trình phải trình CQCMVXD thẩm định TKBVTC-DTXDCT).

* Danh mục hồ sơ trình thẩm định:

- Quyết định phê duyệt BCNCKT kèm theo hồ sơ BCNCKT ĐTXD;
- Báo cáo thẩm tra của NTTTT (nếu có) (Theo biểu mẫu QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.03).
- Báo cáo tổng hợp hồ sơ TKBVTC-DTXDCT trình thẩm định của CĐT (Theo biểu mẫu QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.06).
- Tờ trình CQCMVXD thẩm định TKBVTC-DTXDCT (Theo biểu mẫu QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.07).
- Hồ sơ TKBVTC-DTXDCT.
- Báo cáo khảo sát xây dựng phục vụ lập TKBVTC.
- Hồ sơ năng lực của NTTTT, NTKK.
- Hồ sơ pháp lý có liên quan.

6.7. Thẩm định của CQCMVXD

- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ trình thẩm định: Theo Điều 38 NĐ 15/2021/NĐ-CP.
- Thực hiện thẩm định: Theo Điều 36 NĐ 15/2021/NĐ-CP.
- Kết quả thẩm định và thông báo kết quả thẩm định: Theo Mẫu số 06 Phụ lục I NĐ 15/2021/NĐ-CP;
- Hồ sơ TKBVTC-DTXDCT phải được đóng dấu thẩm định theo quy định.
- CĐT, ĐVQLDA, NTKK, NTTTT phối hợp giải trình khi có yêu cầu và hiệu chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo kết quả thẩm định của CQCMVXD (nếu có).

6.8. Lập BCKQTĐ, phê duyệt TKBVTC - DTXDCT

- Cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư tập hợp kết quả thẩm định, lập kết quả thẩm định TKBVTC - DTXDCT (Theo biểu mẫu QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.08A - trong trường hợp 1 dự án không thuộc trường hợp phải gửi CQCMVXD thẩm định); (Theo biểu mẫu QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.08B - trong trường hợp dự án phải gửi CQCMVXD thẩm định) và trình Chủ đầu tư phê duyệt TKBVTC - DTXDCT (Theo biểu mẫu QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.09).

- Chủ đầu tư phê duyệt TKBVTC - DTXDCT (Theo biểu mẫu QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.10) với các nội dung đảm bảo theo quy định tại Điều 40 NĐ15/2021/NĐ-CP.

- Người được giao phê duyệt thiết kế xây dựng đóng dấu, ký xác nhận trực tiếp vào hồ sơ thiết kế xây dựng được phê duyệt (gồm thuyết minh và bản vẽ thiết kế). Mẫu dấu phê duyệt thiết kế xây dựng quy định hiện hành.

- Sau khi hồ sơ TBVTC-DTXDCT được phê duyệt, ĐVQLDA thông báo chấp thuận nghiệm thu hồ sơ thiết kế xây dựng bằng văn bản đến nhà thầu thiết kế xây dựng.

6.9. Lưu hồ sơ, triển khai các bước tiếp theo

- Hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác lập, thẩm định, phê duyệt TKBVTC và DTXDCT được phát hành đến các đơn vị liên quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.

- Hồ sơ TKBVTC-DTXDCT phải được đóng dấu thẩm tra, thẩm định, phê duyệt theo quy định.

7. HỒ SƠ

TT	Tên hồ sơ, tài liệu	Ghi chú
1.	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng	
2.	Hợp đồng lập TKBVTC-DTXDCT (nếu có)	
3.	Hợp đồng lập NVTK xây dựng (nếu có)	
4.	Hợp đồng tư vấn thẩm tra (nếu có)	
5.	Tờ trình phê duyệt NVTK xây dựng	
6.	Quyết định phê duyệt NVTK xây dựng	
7.	Hồ sơ TKBVTC – DTXDCT	
8.	Báo cáo khảo sát phục vụ lập TKBVTC	
9.	Báo cáo thẩm tra (nếu có NTTT)	
10.	Báo cáo kiểm tra chất lượng	
11.	Các Văn bản/Phiếu góp ý của các đơn vị liên quan (nếu có)	
12.	Tờ trình thẩm định, phê duyệt TKBVTC-DTXDCT của ĐVQLDA	
13.	Báo cáo tổng hợp của CĐT	
14.	Tờ trình của <TGĐ CĐT> trình HĐQT thông qua TKBVTC-DTXDCT (nếu có, phụ thuộc vào từng Tổng công ty nên không đưa vào quy trình)	
15.	Tờ trình gửi CQCMVXD thẩm định TKBVTC-DT	
16.	Thông báo kết quả thẩm định TKBVTC-DTXDCT của CQCMVXD	
17.	Báo cáo Kết quả thẩm định của CĐT	
18.	Tờ trình của TGĐ trình HĐQT phê duyệt TKBVTC-DTXDCT (nếu có)	
19.	Quyết định phê duyệt TKBVTC-DT của CĐT	
20.	Thông báo chấp thuận nghiệm thu hồ sơ thiết kế xây dựng bằng văn bản đến nhà thầu thiết kế xây dựng	
21.	Các tài liệu khác có liên quan	

8. PHỤ LỤC

- Các biểu mẫu xem phụ lục đính kèm:

TT	Tên tài liệu	Mã hiệu
1.	Tờ trình phê duyệt NVTK xây dựng phục vụ lập TKBVTC	QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.01
2.	Quyết định phê duyệt NVTK xây dựng phục vụ lập TKBVTC	QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.02
3.	Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có NTTTT)	QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.03
4.	Báo cáo kiểm tra chất lượng hồ sơ TKBVTC-DTXDCT	QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.04
5.	Tờ trình thẩm định, phê duyệt TKBVTC-DTXDCT/TDT của ĐVQLDA	QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.05
6.	Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư	QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.06
7.	Tờ trình gửi CQCMVXD thẩm định TKBVTC-DTXDCT/TDT	QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.07
8.	Báo cáo Kết quả thẩm định TKBVTC-DTXDCT /TDT của CĐT (trường hợp không trình CQCMVXD thẩm định TKBVTC-DTXDCT)	QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.08A
9.	Báo cáo Kết quả thẩm định TKBVTC-DTXDCT /TDT của CĐT CĐT (trường hợp trình CQCMVXD thẩm định TKBVTC-DTXDCT)	QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.08B
10.	Tờ trình TGD trình HĐTV phê duyệt TKBVTC-DTXDC/TDT (nếu có)	QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.09
11.	Quyết định phê duyệt TKBVTC-DTTXDCT/TDT của CĐT	QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.10

QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.01

< TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN > CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

< TÊN ĐƠN VỊ QLDA > Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-... .., ngày tháng ... năm 20...

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng
phục vụ lập thiết kế bản vẽ thi công công trình: ...**

Thuộc dự án:

Kính gửi: (Chủ đầu tư)

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BCT ngày của Bộ Công Thương về việc phê duyệt “Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn, có xét đến năm 2035 – Quy hoạch phát triển hệ thống điện”;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-HĐTV ngày 26/11/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy chế về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1289/QĐ-EVN ngày 01/11/2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác thiết kế các dự án lưới điện cấp điện áp 110kV ÷ 500kV trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam; Quyết định 897/QĐ-EVN ngày 08/7/2019 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về công tác thiết kế dự án trạm biến áp cấp điện áp 110kV ÷ 500kV;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-EVN... ngày của Tổng công ty về việc giao quản lý dự án đầu tư xây dựng dự án

Căn cứ Quyết định số ngày của về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn thuộc dự án

Căn cứ Quyết định số .../QĐ- ngày .../.../... của ... về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình ...;

Các căn cứ khác (nếu có)....;

Xét hồ sơ nhiệm vụ thiết kế xây dựng - dự toán chi phí phục vụ lập TKBVTC công trình <Tên công trình>, thuộc dự án: <Tên dự án> do <Tên đơn vị tư vấn> lập tháng ...;

ĐVQLDA <Tên ĐVQLDA> kính trình <Tên chủ đầu tư> xem xét, phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng và dự toán chi phí công tác lập hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công Công trình: <Tên công trình>, thuộc dự án: <tên dự án>, với những nội dung chính sau đây:

I. Nội dung nhiệm vụ thiết kế xây dựng.

a) Các căn cứ để lập nhiệm vụ thiết kế xây dựng.

.....

b) Mục tiêu xây dựng công trình.

.....

c) Địa điểm xây dựng công trình.

.....

d) Các yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan và kiến trúc của công trình.

.....

e) Các yêu cầu về quy mô và thời hạn sử dụng công trình, công năng sử dụng và các yêu cầu kỹ thuật khác đối với công trình.

II. Tiến độ thực hiện:

- Khảo sát phục vụ công tác lập TKBVTC: ...

- Lập thiết kế bản vẽ thi công: ...

III. Kiến nghị:

ĐVQLDA <Tên ĐVQLDA> kính đề nghị <Tên Chủ đầu tư> xem xét, phê duyệt Nhiệm vụ thiết kế xây dựng và Dự toán chi phí lập hồ sơ TKBVTC công trình <Tên công trình> để có cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

ĐVQLDA <Tên ĐVQLDA> kính trình./.

Hồ sơ đính kèm:

- Nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình

Nơi nhận:

GIÁM ĐỐC

- Như trên;

-

- Lưu:, bộ phận soạn thảo .

QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.02

<TÊN CĐT>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: /QĐ-

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng

phục vụ lập thiết kế bản vẽ thi công công trình: <Tên công trình>

Thuộc dự án: <Tên dự án>

TỔNG GIÁM ĐỐC ...

..... < TÊN ĐƠN VỊ PHÊ DUYỆT >...

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của <Tên đơn vị phê duyệt >;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BCT ngày của Bộ Công Thương về việc phê duyệt “Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn, có xét đến năm 2035 – Quy hoạch phát triển hệ thống điện”;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-HĐTV ngày 26/11/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy chế về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1289/QĐ-EVN ngày 01/11/2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác thiết kế các dự án lưới điện cấp điện áp 110kV ÷ 500kV trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam; Quyết định 897/QĐ-EVN ngày 08/7/2019 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về công tác thiết kế dự án trạm biến áp cấp điện áp 110kV ÷ 500kV;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-EVN... ngày của Tổng công ty về việc giao quản lý dự án đầu tư xây dựng dự án;

Căn cứ Quyết định số ngày của <Chủ đầu tư> về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn thuộc dự án

Căn cứ Quyết định số .../QĐ- ngày ... của <Cấp thẩm quyền quyết định đầu tư> về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình ...;

Các căn cứ khác (nếu có)....;

Xem xét Tờ trình số ... ngày ... của <Tên đơn vị Quản lý dự án> về việc trình phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình <Tên công trình>, thuộc dự án <Tên dự án> kèm theo hồ sơ do <Tên đơn vị tư vấn> lập tháng ... năm....;

Xét đề nghị của ông ...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng phục vụ lập thiết kế bản vẽ thi công Công trình <tên công trình>, thuộc dự án <Tên dự án>, với các nội dung chính sau:

I. Nội dung nhiệm vụ thiết kế xây dựng

a) Các căn cứ để lập nhiệm vụ thiết kế xây dựng.

.....

b) Mục tiêu xây dựng công trình.

.....

c) Địa điểm xây dựng công trình;

.....

d) Các yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan và kiến trúc của công trình;

.....

e) Các yêu cầu về quy mô và thời hạn sử dụng công trình, công năng sử dụng và các yêu cầu kỹ thuật khác đối với công trình.

.....

II. Tiến độ thực hiện:

- Lập thiết kế bản vẽ thi công: ...

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Điều 3. Giám đốc ĐVQLDA..., Trưởng các ... và các đơn vị liên quan, căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

TỔNG GIÁM ĐỐC

- Như điều 3;
-;
- Lưu:

QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.03

ĐƠN VỊ THẨM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA

THIẾT KẾ XÂY DỰNG – DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Công trình: <Tên công trình>

Thuộc dự án: <Tên dự án>

Kính gửi:

- <Tên chủ đầu tư>;
- ĐVQLDA <Tên đơn vị QLDA>.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BCT ngày của Bộ Công Thương về việc phê duyệt “Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn, có xét đến năm 2035 – Quy hoạch phát triển hệ thống điện”;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-HĐTV ngày 26/11/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy chế về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1289/QĐ-EVN ngày 01/11/2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác thiết kế các dự án lưới điện cấp điện áp

110kV ÷ 500kV trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam; Quyết định 897/QĐ-EVN ngày 08/7/2019 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về công tác thiết kế dự án trạm biến áp cấp điện áp 110kV ÷ 500kV;

Căn cứ Quyết định số 336/QĐ-EVN ngày 09/3/2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về nội dung, trình tự thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định các dự án đầu tư xây dựng lưới điện đến 110kV áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Văn bản số... ngày... tháng... năm ... của (Đơn vị đề nghị thẩm tra) ...về việc...;

Thực hiện theo Hợp đồng tư vấn thẩm tra (số hiệu hợp đồng) giữa (Tên chủ đầu tư) và (Tên đơn vị thẩm tra) về việc thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng (Tên công trình). Sau khi xem xét, (Tên đơn vị thẩm tra) báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

- Tên công trình;
- Loại, cấp công trình; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.
- Tên dự án:
- Chủ đầu tư:
- Giá trị dự toán xây dựng:
- Nguồn vốn:
- Địa điểm xây dựng:
- Nhà thầu khảo sát xây dựng:
- Nhà thầu thiết kế xây dựng:

II. DANH MỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM TRA

1. Văn bản pháp lý:
(Liệt kê các văn bản pháp lý của dự án)
2. Danh mục hồ sơ đề nghị thẩm tra:
3. Các tài liệu sử dụng trong thẩm tra (nếu có)

III. NỘI DUNG CHỦ YẾU THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng.
2. Giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình.
(Mô tả giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình, bộ phận công trình)

3. Cơ sở xác định dự toán xây dựng.

IV. NHẬN XÉT VỀ CHẤT LƯỢNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM TRA

(Nhận xét và có đánh giá chi tiết những nội dung dưới đây theo yêu cầu thẩm tra của chủ đầu tư)

Sau khi nhận được hồ sơ của (Tên chủ đầu tư), qua xem xét (Tên đơn vị thẩm tra) báo cáo về chất lượng hồ sơ đề nghị thẩm tra như sau:

1. Quy cách và danh mục hồ sơ thực hiện thẩm tra (nhận xét về quy cách, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định).

2. Nhận xét, đánh giá về các nội dung thiết kế xây dựng theo quy định tại Điều 80 Luật Xây dựng 2014.

3. Nhận xét, đánh giá về dự toán xây dựng, cụ thể:

a) Phương pháp lập dự toán được lựa chọn so với quy định hiện hành;

b) Các cơ sở để xác định các khoản mục chi phí;

c) Về đơn giá áp dụng;

d) Chi phí xây dựng hợp lý (Giải pháp thiết kế và sử dụng vật liệu, trang thiết bị phù hợp với công năng sử dụng của công trình bảo đảm tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng công trình).

4. Kết luận của đơn vị thẩm tra về việc đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để thực hiện thẩm tra.

V. KẾT QUẢ THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG

(Một số hoặc toàn bộ nội dung dưới đây tùy theo yêu cầu thẩm tra của chủ đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng)

1. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng bước sau so với thiết kế xây dựng bước trước:

a) Thiết kế bản vẽ thi công (thiết kế bản vẽ thi công) so với thiết kế cơ sở.

b) Thiết kế bản vẽ thi công so với nhiệm vụ thiết kế trong trường hợp thiết kế một bước.

2. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật và hiệu lực các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật; quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình:

- Về sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật:

- Về sử dụng vật liệu cho công trình theo quy định của pháp luật:

3. Đánh giá sự phù hợp các giải pháp thiết kế xây dựng với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và bảo đảm an toàn của công trình lân cận:

- Đánh giá sự phù hợp của từng giải pháp thiết kế với công năng sử dụng công trình.

- Đánh giá, kết luận khả năng chịu lực của kết cấu công trình, giải pháp thiết kế bảo đảm an toàn cho công trình lân cận.

4. Sự hợp lý của việc lựa chọn dây chuyền và thiết bị công nghệ đối với thiết kế công trình có yêu cầu về công nghệ (nếu có).

5. Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ.

6. Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ (nếu có).

VI. KẾT QUẢ THẨM TRA DỰ TOÁN

1. Nguyên tắc thẩm tra:

a) Về sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng thiết kế;

b) Về tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng đơn giá xây dựng công trình, định mức chi phí tỷ lệ, dự toán chi phí tư vấn và dự toán các khoản mục chi phí khác trong dự toán xây dựng;

c) Về giá trị dự toán công trình.

2. Giá trị dự toán xây dựng sau thẩm tra

Dựa vào các căn cứ và nguyên tắc nêu trên thì giá trị dự toán sau thẩm tra như sau:

STT	Nội dung chi phí	Giá trị đề nghị thẩm tra	Giá trị sau thẩm tra	Tăng, giảm (+;-)
1	Chi phí xây dựng			
2	Chi phí thiết bị (nếu có)			
3	Chi phí quản lý dự án			
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng			
5	Chi phí khác			
6	Chi phí dự phòng			
	Tổng cộng			

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Nguyên nhân tăng, giảm: (nêu rõ lý do tăng, giảm).

3. Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ (nếu có).

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Hồ sơ thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng đủ điều kiện để triển khai các bước tiếp theo.

Một số kiến nghị khác (nếu có).

CHỦ NHIỆM, CHỦ TRÌ THẨM TRA CỦA TỪNG BỘ MÔN

- (Ký, ghi rõ họ tên, chứng chỉ hành nghề số....)

-

- (Ký, ghi rõ họ tên, chứng chỉ hành nghề số....)

(Kết quả thẩm tra được bổ sung thêm một số nội dung khác nhằm đáp ứng yêu cầu thẩm tra của chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn thẩm tra).

Đính kèm:

- Phụ lục tổng hợp giá trị DTXDCT thẩm tra.
- Các phụ lục tính toán đối chứng.

ĐƠN VỊ THẨM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

< TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN > CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
... < TÊN ĐƠN VỊ QLDA > Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/...-...

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỒ SƠ TKBVTC-DTXDCT

Công trình:

I. Nội dung kiểm tra:

TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả kiểm tra		Ghi chú
		Có	Không	
1.	Hồ sơ pháp lý và cơ sở lập đề án:			
	-Các văn bản, quyết định phê duyệt quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội, quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch xây dựng liên quan đến khu vực xây dựng dự án.			
	- Bổ sung các văn bản pháp lý còn thiếu ở giai đoạn lập BCNCKT			
	—Văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan CA PCCC có thẩm quyền (đối với dự án TBA > 110kV)			
	- Biên bản xác nhận biện pháp tổ chức xây dựng có tham gia của đơn vị QLDA, tư vấn, CĐT giai đoạn lập TKBVTC.			
	-Các văn bản thỏa thuận vị trí trạm, mặt bằng tuyến đường dây, thỏa thuận bố trí cột trên mặt cắt ngang điển hình đường với cơ quan có thẩm quyền (đối với tuyến đường dây đi dọc đường giao thông), các vị trí xây dựng đặc biệt, các giải pháp kiến trúc chính...giữa ngành điện và địa phương (hoặc thỏa thuận với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền).			
	Thỏa thuận công trình xây dựng thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy)..			

TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả kiểm tra		Ghi chú
		Có	Không	
	Văn bản thỏa thuận về chiều cao cột (đối với dự án có yêu cầu) của Bộ quốc phòng.			
	Văn bản xác nhận bom mìn khu vực dự án.			
	Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, các thỏa thuận, hợp đồng và các văn bản khác có liên quan.			
	Các thỏa thuận với khách hàng (nếu có yêu cầu).			
	-Biên bản/Ý kiến của đơn vị QLVH/điều độ về phương án thi công cắt điện (nếu có)			
	-Biên bản nghiệm thu kết quả/xác nhận khối lượng khảo sát giai đoạn TKBVTC			
	Các văn bản theo đặc thù của dự án			
	-Kết quả thẩm tra của đơn vị tư vấn thẩm tra (nếu có)			
2.	Nội dung, thành phần, biên chế hồ sơ TKBVTC (theo quy định hiện hành của Nhà Nước; Đối với dự án Lưới điện phải được biên chế thành phần, nội dung theo Quyết định số <u>1289/QĐ-EVN</u> ngày 01/11/2017 và <u>1299/QĐ-EVN</u> ngày 03/11/2017 của EVN)			Việc biên chế có đầy đủ hay không
3.	Sự phù hợp so với BCNCKT đã được phê duyệt			
	-Kiểm tra sự phù hợp của TKBVTC so với BCNCKT được duyệt; có so sánh, giải trình sự sai khác quy mô, giải pháp kỹ thuật (nếu có)			
	-Sự phù hợp của TKBVTC trong dự án: tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng đối với công trình; thể hiện được các thông số hình học, kỹ thuật chủ yếu; đảm bảo đủ điều kiện lập DT/TDT.			Có đầy đủ bản vẽ, số liệu giữa các bản vẽ có đầy đủ hay không
	-Sự phù hợp với phương án tuyến và nhiệm vụ			

TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả kiểm tra		Ghi chú
		Có	Không	
	thiết kế đã phê duyệt			
	-Phù hợp với thiết kế chuẩn của EVN (ban hành theo Quyết định số <u>1289/QĐ-EVN</u> ngày 01/11/2017 và <u>1299/QĐ-EVN</u> ngày 03/11/2017) và các quy định hiện hành của các Tổng công ty			
4.	-Có đầy đủ các bản vẽ và thông số kỹ thuật			
	Đường dây			
	-Có bản vẽ tổng mặt bằng, sơ đồ nối điện khu vực hiện trạng, sơ đồ nối điện khu vực sau khi có dự án (đối với tuyến đường dây đi trong đô thị phải có bản vẽ mặt bằng riêng biệt).			
	-Có bản vẽ sơ đồ cột đầu nối, đảo pha ...			
	-Có bản vẽ mặt cắt dọc (đối với tuyến đi trong đô thị thì không cần)			
	-Có bản vẽ mặt cắt ngang bố trí cột đối với tuyến đi trong đô thị, trong hành lang đường bộ, ...			
	-Có bản vẽ mặt cắt giao chéo/vượt đường dây điện, thông tin liên lạc hiện có, vượt đường giao thông, vượt sông ...			
	-Có bản vẽ chi tiết xử lý các công trình đặc biệt như: giao chéo/vượt đường dây điện, thông tin liên lạc hiện có, vượt đường giao thông; sông, gully, đầm lầy, chướng ngại vật, kè móng ...			
	-Có bản vẽ sơ đồ tổ chức thông tin (ĐZ 110kV trở lên)			
	-Có bản vẽ chi tiết sơ đồ cột, sơ đồ móng, tiếp địa, số thứ tự cột, số thứ tự pha ...			
	TBA/NXT 110kV:			
	- Có bản vẽ tổng mặt bằng vị trí TBA và đầu nối (thể hiện các XT vào/ra, có dự kiến cho tương lai)			
	-Sơ đồ lưới điện khu vực trước và sau khi có dự án			

TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả kiểm tra		Ghi chú
		Có	Không	
	+ Bản vẽ sơ đồ nhất thứ: Sơ đồ nối điện chính; Mặt bằng bố trí thiết bị; Các bản vẽ mặt cắt cần thiết; Nối đất, chống sét. Chiếu sáng, Camera ... (Có thể hiện trước và sau khi có dự án đối với dự án Cải tạo, mở rộng, NCS ..)			
	-Các bản vẽ nhị thứ: Sơ đồ phương thức bảo vệ - đo lường - điều khiển; Mặt trước các tủ điều khiển - bảo vệ; Tủ dùng AC-DCI Sơ đồ logic .. (Có thể hiện trước và sau khi có dự án đối với dự án Cải tạo, mở rộng, NCS ..)			
	-Có bản vẽ hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống viễn thông; đầu nối cáp quang, các kênh thông tin, cấp nguồn, nối đất, mặt bằng bố trí cáp quang trong TBA/NXT ...(Có thể hiện trước và sau khi có dự án đối với dự án Cải tạo, mở rộng, NCS ..)			
	-Có bản vẽ SCADA: Nguyên lý kết nối RTU/BCU, IEDs. HMI; mini SCADA (nếu có) ...			
	-Có bản vẽ phần xây dựng: Tổng mặt bằng, mặt bằng san nền, mặt bằng xây dựng, trụ cổng, móng thiết bị. mương cáp, ...(Có thể hiện trước và sau khi có dự án đối với dự án Cải tạo, mở rộng, NCS ..)			
	Có bản vẽ thiết kế PCCC: Mặt bằng bố trí thiết bị PCCC ngoài trời, trong nhà; Sơ đồ nguyên lý hệ thống báo cháy; bố trí nhà bơm, giàn phun sương (nếu có)(Có thể hiện trước và sau khi có dự án đối với dự án Cải tạo, mở rộng, NCS ..)			
	-Thể hiện đầy đủ khối lượng công tác xây lắp, vật tư, vật liệu, máy móc thiết bị,...phục vụ lập DT/TDT			
5.	Có đầy đủ phụ lục tính toán			
	Sự phù hợp của BCKS theo nhiệm vụ khảo sát được duyệt. nội dung khảo sát theo quy định hiện hành			Phù hợp hay không

TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả kiểm tra		Ghi chú
		Có	Không	
				phù hợp
6.	Sự đầy đủ của các bảng thống kê: diện tích chiếm đất, diện tích từng loại đất công trình chiếm chỗ, từng địa phương tuyến đi qua, nhà cửa, cây cối trong hành lang tuyến (nếu có)...			Có đầy đủ số liệu hay không
7.	Sự phù hợp của DTXDCT với quy mô dự án:			Phù hợp hay không phù hợp
	+ Việc tính tiền lượng trên cơ sở quy mô và giải pháp kỹ thuật			
	+ Việc cập nhật tiền lượng theo TKBVTC vào bảng tính.			
	+ Việc áp dụng hợp lý các đơn giá VTTB, định mức.			
	+ Sự phù hợp của DTXDCT so với phạm vi nguồn vốn cho phép trong TMĐT phê duyệt (nếu dự án có yêu cầu phạm vi nguồn vốn)			
	Có phân tích, so sánh với TMĐT, giải thích tăng/giảm (nếu có)			
	Có phân tích so sánh với SVĐT do EVN ban hành, giải thích tăng/giảm			
8.	Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế về bảo đảm an toàn xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ			
	ĐTM /Kế hoạch bảo vệ môi trường, Dự báo rõ các loại chất thải phát sinh, tác động đến môi trường			
	Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình gồm: Phương án thu gom, quản lý chất thải; Biện pháp, công nghệ xử lý nước thải; Biện pháp , công nghệ giảm thiểu xử lý bụi, khí thải; Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại; Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường			

TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả kiểm tra		Ghi chú
		Có	Không	
	Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải khác; Phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có); các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác của dự án đến môi trường; Các phương án phòng ngừa và ứng phó với sự cố môi trường do chất thải của dự án gây ra..			
9.	Sự phù hợp của giải pháp tổ chức thực hiện dự án theo giai đoạn, hạng mục công trình với yêu cầu của TKBVTC.			
10.	Điều kiện năng lực hoạt động của tổ chức tư vấn, cá nhân thực hiện lập dự án theo quy định hiện hành ⁽ⁱ⁾ + Nhà thầu khảo sát + Nhà thầu lập dự án /thiết kế + Nhà thầu lập dự toán			
11.	Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các cá nhân: + Các chủ nhiệm khảo sát xây dựng + Chủ nhiệm thiết kế xây dựng công trình + Các chủ trì thiết kế xây dựng công trình + Chủ trì lập dự toán			

II. Nhận xét:

Hồ sơ quản lý chất lượng công trình đảm bảo/không đảm bảo theo yêu cầu.

Cần phải chuẩn bị các nội dung không đảm bảo, ngày kiểm tra tiếp theo là:

NGƯỜI KIỂM TRA

(Ký, ghi họ tên)

GIÁM ĐỐC ĐVQLDA

(Ký, ghi họ tên)

QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.05

< TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN > **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

<TÊN ĐƠN VỊ QLDA>

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr...

..., ngày tháng ... năm 20...

TRÌNH

Về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán xây dựng công trình

Công trình: <Tên công trình>

Thuộc dự án: <Tên dự án>

Kính gửi: <Tên CĐT>

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của <Tên đơn vị phê duyệt >;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BCT ngày của Bộ Công Thương về việc phê duyệt “Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn, có xét đến năm 2035 – Quy hoạch phát triển hệ thống điện”;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-HĐTV ngày 26/11/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy chế về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1289/QĐ-EVN ngày 01/11/2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác thiết kế các dự án lưới điện cấp điện áp 110kV ÷ 500kV trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam; Quyết định 897/QĐ-EVN ngày 08/7/2019 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về công tác thiết kế dự án trạm biến áp cấp điện áp 110kV ÷ 500kV;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-EVN... ngày của <.....> về việc giao quản lý dự án đầu tư xây dựng dự án;

Căn cứ Quyết định số/QĐ- ngày của <Tên CĐT> về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn thuộc dự án <Tên dự án>;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-.....ngày 06/7/2021 của <NTQĐĐT> về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: <Tên dự án>;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-.....ngày 06/7/2021 của <NTQĐĐT> về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: <Tên dự án>;

Căn cứ Quyết định /QĐ-..... ngày 16/10/2020 của của <Tên CĐT> về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng – dự toán chi phí lập TKBVTC dự án: <Tên dự án>;

Căn cứ Quyết định số/QĐ- ngày của <Tên CĐT> về việc phê duyệt nhiệm vụ, phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng phục vụ lập thiết kế bản vẽ thi công công trình: <Tên công trình>;

Căn cứ Văn bản số /TD-PCCC ngày 02/8/2021 của <Công an PCCC và CNCH tỉnh...> về việc Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy công trình: <tên công trình>;

Căn cứ Báo cáo kiểm tra chất lượng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình: <Tên công trình> số/-... ngày ... của <Tên Đơn vị QLDA>;

Căn cứ Kết quả thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình: <Tên công trình> số /.... ngày ... của <Tên NTKT>; Biên bản làm việc ngày của Ban Quản lý dự án, đơn vị tư vấn thiết kế và tư vấn thẩm tra về việc kiểm tra các nội dung hoàn thiện, hiệu chỉnh hồ sơ TKBVTC-DTXDCT công trình: <Tên công trình>;

Căn cứ Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình: <Tên công trình> do <Tên NTKT> lập tháng năm ;

Căn cứ pháp lý khác.....;

Căn cứ Hợp đồng số .../.../HD-.... ngày .../.../20... giữa ĐVQLDA ... và Công ty ... về việc thực hiện lập TKBVTC-DTXDCT: ...;

Sau khi xem xét hồ sơ TKBVTC-DTXDCT <Tên công trình> ... do ... lập tháng .../..., ĐVQLDA <Tên ĐVQLDA> kính trình <CĐT> xem xét, trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán xây dựng công trình <Tên Công trình>, thuộc <Tên dự án> với những nội dung chính sau đây:

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Loại, cấp công trình:
3. Thuộc dự án:
4. Chủ đầu tư:
5. Tổng mức đầu tư dự án đã được phê duyệt:

- 6. Địa điểm xây dựng:**
- 7. Nguồn vốn đầu tư:**
- 8. Nhà thầu lập khảo sát xây dựng:**
- 9. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng công trình:**
- 10. Chủ nhiệm, các chủ trì khảo sát, thiết kế và dự toán xây dựng:**
- 11. Đơn vị thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng (nếu có):**
- 12. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:**
 - 12.1. Quy mô công trình.
 - 12.2. Các chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:
- 13. Biện pháp tổ chức xây dựng công trình, bảo vệ môi trường:**
- 14. Những chi tiết cấu tạo và các bản vẽ trình duyệt**
- 15. Giá trị dự toán xây dựng công trình /hạng mục:**

Trong đó:

 - Chi phí xây dựng:
 - Chi phí thiết bị:
 - Chi phí quản lý dự án:
 - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
 - Chi phí khác:
 - Chi phí dự phòng:
- 16. Thời hạn sử dụng công trình:**
- 17. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:**
- 18. Các thông tin khác có liên quan:**

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

- 1. Văn bản pháp lý:**
 - Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;
 - Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;
 - Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn;
 - Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền.
 - Các văn bản khác có liên quan.
- 2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:**

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;
- Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
- Dự toán xây dựng công trình.
- Quy trình bảo trì công trình

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

3.1. Nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập TKBVTC-DTXDCT;

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;
- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);
- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

3.2. Nhà thầu tư vấn thẩm tra TKBVTC-DTXDCT:

- Thông tin năng lực của nhà thầu tư vấn thẩm tra TKBVTC-DTXDCT;
- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

4. Các khác biệt so với thiết kế cơ sở được duyệt

5. So sánh chi phí DTXDCT với giá trị tương ứng trong TMĐT (không bao gồm chi phí ĐB, GPMB) được duyệt và nguyên nhân tăng giảm:

TT	Nội dung chi phí	TMĐT duyệt (sau thuế) - VNĐ	DTXD CT (sau thuế) - VNĐ	Chênh lệch = DTXDCT-TMĐT (VNĐ)
1	Chi phí xây dựng			
2	Chi phí thiết bị			
3	Chi phí quản lý dự án			
4	Chi phí tư vấn ĐTXD			
5	Chi phí khác			
6	Chi phí dự phòng			
	Tổng cộng			

*** Nguyên nhân tăng giảm:**

III. KIẾN NGHỊ

ĐVQLDA <Tên ĐVQLDA> kính trình <Tên CĐT> xem xét, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán xây dựng công

trình <Tên công trình> thuộc dự án <Tên dự án> để có cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

Kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu ...,VT.

GIÁM ĐỐC

QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.06

<Tên CĐT>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

V/v ...

BÁO CÁO TỔNG HỢP

Về hồ sơ TKBVTC-DTXDCT trình thẩm định

Công trình: <tên công trình>

Kính gửi: <Tên cơ quan thẩm định>.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của <Tên CĐT >;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BCT ngày của Bộ Công Thương về việc phê duyệt “Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn, có xét đến năm 2035 – Quy hoạch phát triển hệ thống điện”;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-HĐTV ngày 26/11/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy chế về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1289/QĐ-EVN ngày 01/11/2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác thiết kế các dự án lưới điện cấp điện áp 110kV ÷ 500kV trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam; Quyết định 897/QĐ-EVN ngày 08/7/2019 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về công tác thiết kế dự án trạm biến áp cấp điện áp 110kV ÷ 500kV;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-EVN... ngày của <.....> về việc giao quản lý dự án đầu tư xây dựng dự án;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-.....ngày 06/7/2021 của <NTQĐĐT> về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: <Tên dự án>;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-.....ngày 06/7/2021 của <NTQĐĐT> về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: <Tên dự án>;

Căn cứ Quyết định .../QĐ-..... ngày 16/10/2020 của của <Tên CĐT > về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng – dự toán chi phí lập TKBVTC dự án: <Tên dự án>;

Căn cứ Quyết định số/QĐ- ngày của <Tên CĐT > về việc phê duyệt nhiệm vụ, phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng phục vụ lập thiết kế bản vẽ thi công công trình: <Tên công trình>;

Căn cứ Văn bản số .../TD-PCCC ngày 02/8/2021 của <Công an PCCC và CNCH tỉnh...> về việc Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy công trình: <tên công trình>;

Căn cứ Kết quả thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình: <Tên công trình> số/.... ngày ... của <Tên NTKT>; Biên bản làm việc ngày của Ban Quản lý dự án, đơn vị tư vấn thiết kế và tư vấn thẩm tra về việc kiểm tra các nội dung hoàn thiện, hiệu chỉnh hồ sơ TKBVTC-DTXDCT công trình: <Tên công trình>;

Căn cứ Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình: <Tên công trình> do <Tên NTKT> lập tháng năm ;

<Tên CĐT> trình Báo cáo tổng hợp Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình: <Tên công trình> thuộc <Tên dự án>, với các nội dung sau:

1. Sự phù hợp về thành phần, quy cách của hồ sơ so với quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật (hồ sơ bao gồm: thuyết minh, các bản vẽ, các tài liệu khảo sát xây dựng và các hồ sơ khác theo quy định của pháp luật có liên quan);

2. Thống kê các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng trong hồ sơ;

3. Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu tư vấn;

4. Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của chủ nhiệm, các chủ trì khảo sát, thiết kế (mô tả chi tiết về năng lực của các chủ nhiệm, chủ trì);

a) Các chủ nhiệm khảo sát xây dựng:

- Chủ nhiệm khảo sát xây dựng: ...(loại hình khảo sát được cấp theo chứng chỉ hành nghề) ... có đủ năng lực khảo sát xây dựng công trình và theo Chứng chỉ số ... ngày ... đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực.

b) Các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế xây dựng công trình:

- Chủ nhiệm dự án: ... có đủ năng lực chủ nhiệm dự án và theo Chứng chỉ số ... ngày ... đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực.

- Chủ trì thiết kế ...(theo chuyên môn thiết kế được cấp theo chứng chỉ hành nghề): ... có đủ năng lực chủ nhiệm thiết kế công trình và theo Chứng chỉ số ... ngày ... đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

<ĐẠI DIỆN CĐT>

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng
dấu)

QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.07

<Tên CĐT/NGƯỜI ĐỀ
NGHỊ THẨM ĐỊNH>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình

Công trình:<Tên công trình>

Thuộc: <tên dự án>

Kính gửi: <Tên Cơ quan chuyên môn về xây dựng>.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của <Tên CĐT >;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BCT ngày của Bộ Công Thương về việc phê duyệt “Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn, có xét đến năm 2035 – Quy hoạch phát triển hệ thống điện”;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-HĐTV ngày 26/11/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy chế về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1289/QĐ-EVN ngày 01/11/2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác thiết kế các dự án lưới điện cấp điện

áp 110kV ÷ 500kV trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam; Quyết định 897/QĐ-EVN ngày 08/7/2019 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Qui định về công tác thiết kế dự án trạm biến áp cấp điện áp 110kV ÷ 500kV;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-EVN... ngày của <.....> về việc giao quản lý dự án đầu tư xây dựng dự án;

Căn cứ Quyết định số /QĐ- ngày của <Tên CĐT> về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn thuộc dự án <Tên dự án>;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-..... ngày 06/7/2021 của <NTQĐĐT> về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: <Tên dự án>;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-..... ngày 06/7/2021 của <NTQĐĐT> về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: <Tên dự án>;

Căn cứ Quyết định /QĐ-..... ngày 16/10/2020 của của <Tên CĐT> về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng – dự toán chi phí lập TKBVTC dự án: <Tên dự án>;

Căn cứ Quyết định số /QĐ- ngày của <Tên CĐT> về việc phê duyệt nhiệm vụ, phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng phục vụ lập thiết kế bản vẽ thi công công trình: <Tên công trình>;

Căn cứ Văn bản số /TD-PCCC ngày 02/8/2021 của <Công an PCCC và CNCH tỉnh...> về việc Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy công trình: <tên công trình>;

Căn cứ Kết quả thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình: <Tên công trình> số /.... ngày ... của <Tên NTKT>; Biên bản làm việc ngày của Ban Quản lý dự án, đơn vị tư vấn thiết kế và tư vấn thẩm tra về việc kiểm tra các nội dung hoàn thiện, hiệu chỉnh hồ sơ TKBVTC-DTXDCT công trình: <Tên công trình>;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình: <Tên công trình> do <Tên NTKT> lập tháng năm ;

<Tên CĐT/Người đề nghị thẩm định> trình <CQCMVXD> thẩm định thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình <Tên công trình> thuộc dự án <Tên dự án>, với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Loại, Cấp công trình:
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...):
5. Địa điểm xây dựng:

6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)
8. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
9. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng:
10. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:
11. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
12. Các thông tin khác có liên quan:

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý:
(liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định).
2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng:
 - Hồ sơ khảo sát xây dựng được Chủ đầu tư nghiệm thu, xác nhận;
 - Hồ sơ thiết kế xây dựng bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
 - Dự toán xây dựng đối với công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công.
3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

III. ĐÁNH GIÁ VỀ HỒ SƠ THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế, quy định tại hợp đồng thiết kế và quy định của pháp luật có liên quan.
2. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với yêu cầu về dây chuyền và thiết bị công nghệ (nếu có).
3. Việc lập dự toán xây dựng công trình; sự phù hợp của giá trị dự toán xây dựng công trình với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng.

<CDT> trình <Tên Cơ quan chuyên môn về xây dựng> thẩm định thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình: <Tên công trình> thuộc dự án: <Tên dự án> với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

<ĐẠI DIỆN CĐT/NGƯỜI ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH>

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.08A

... < TÊN CĐT/TỔ CHỨC

ĐƯỢC GIAO THẨM ĐỊNH > ... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG VÀ DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

Công trình /Hạng mục:

Thuộc dự án:

Kính gửi: <Cơ quan thẩm định, phê duyệt>

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của <Tên CĐT >;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BCT ngày của Bộ Công Thương về việc phê duyệt “Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn, có xét đến năm 2035 – Quy hoạch phát triển hệ thống điện”;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-HĐTV ngày 26/11/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy chế về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1289/QĐ-EVN ngày 01/11/2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác thiết kế các dự án lưới điện cấp điện áp 110kV ÷ 500kV trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam; Quyết định số 1468/QĐ-EVN ngày 05/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về công tác thiết kế dự án trạm biến áp cấp điện áp 110kV ÷ 500kV trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định 1299/QĐ-EVN ngày 03/11/2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác thiết kế các dự án lưới điện phân

phối cấp điện áp đến 35kV trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam; Quyết định 580/QĐ-EVN ngày 20/4/2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về công tác thiết kế các dự án lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành theo Quyết định 1299/QĐ-EVN ngày 03/11/2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-EVN... ngày của <.....> về việc giao quản lý dự án đầu tư xây dựng dự án;

Căn cứ Quyết định số /QĐ- ngày của <Tên CĐT> về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn thuộc dự án <Tên dự án>;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-..... ngày 06/7/2021 của <NTQĐĐT> về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: <Tên dự án>;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-..... ngày 06/7/2021 của <NTQĐĐT> về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: <Tên dự án>;

Căn cứ Quyết định /QĐ-..... ngày 16/10/2020 của của <Tên CĐT> về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng – dự toán chi phí lập TKBVTC dự án: <Tên dự án>;

Căn cứ Quyết định số /QĐ- ngày của <Tên CĐT> về việc phê duyệt nhiệm vụ, phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng phục vụ lập thiết kế bản vẽ thi công công trình: <Tên công trình>;

Căn cứ Văn bản số /TD-PCCC ngày 02/8/2021 của <Công an PCCC và CNCH tỉnh...> về việc Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy công trình: <tên công trình>;

Căn cứ Kết quả thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình: <Tên công trình> số /.... ngày ... của <Tên NTKT>; Biên bản làm việc ngày của <Tên ĐV QLDA>, đơn vị tư vấn thiết kế và tư vấn thẩm tra về việc kiểm tra các nội dung hoàn thiện, hiệu chỉnh hồ sơ TKBVTC-DTXDCT công trình: <Tên công trình>;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình: <Tên công trình> do <Tên NTKT> lập tháng năm ;

Sau khi xem xét Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình/hạng mục công trình: <tên công trình /hạng mục> thuộc dự án <tên dự án> và dự toán xây dựng kèm theo tờ trình số ngày của ...<Tên đơn vị trình>...<Đơn vị thẩm định>... báo cáo kết quả thẩm định như sau:

III. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH /HẠNG MỤC

1. Tên công trình:
2. Loại, cấp công trình:
3. Thuộc dự án:
4. Chủ đầu tư:
5. Tổng mức đầu tư dự án đã được phê duyệt:
6. Địa điểm xây dựng:

7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Nhà thầu lập khảo sát xây dựng:
9. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng công trình:
10. Chủ nhiệm, các chủ trì khảo sát, thiết kế và dự toán xây dựng:
11. Đơn vị thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng (nếu có):
12. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:
 - 12.1. Quy mô công trình.
 - 12.2. Các chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:
13. Biện pháp tổ chức xây dựng công trình, bảo vệ môi trường:
14. Những chi tiết cấu tạo và các bản vẽ trình duyệt
15. Giá trị dự toán xây dựng công trình /hạng mục (sau thuế): ... đồng (Bằng chữ:...)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : ... đồng.
- Chi phí thiết bị : ... đồng.
- Chi phí quản lý dự án : ... đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: ... đồng.
- Chi phí khác : ... đồng.
- Chi phí dự phòng : ... đồng.

16. Thời hạn sử dụng công trình: ...
17. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: ...
18. Các thông tin khác có liên quan:

IV. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

6. Danh mục hồ sơ trình thẩm định.
7. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng.
8. Giải pháp thiết kế chủ yếu về: Kiến trúc, nền, móng, kết cấu, hệ thống kỹ thuật công trình, phòng chống cháy, nổ và các nội dung khác (nếu có).
9. Phương pháp lập dự toán được lựa chọn và các cơ sở để xác định các khoản mục chi phí trong dự toán xây dựng trình thẩm định (nếu có).

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

10. Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế; lập dự toán xây dựng (nếu có). Năng lực cá nhân thực hiện thẩm tra thiết kế và thẩm tra dự toán xây dựng (nếu có).
11. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng bước sau so với thiết kế xây dựng bước trước (thiết kế bản vẽ thi công so với thiết kế cơ sở; thiết kế bản vẽ thi công so với thiết kế bản vẽ thi công trong trường hợp thiết kế ba bước, so với thiết kế cơ sở trong trường hợp thiết kế hai bước hoặc so với nhiệm vụ thiết kế trong trường hợp thiết kế một bước).
12. Sự hợp lý của các giải pháp thiết kế xây dựng công trình;

13. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình.

14. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và đảm bảo an toàn của công trình lân cận.

15. Sự hợp lý của việc lựa chọn dây chuyền và thiết bị công nghệ đối với thiết kế công trình có yêu cầu về công nghệ (nếu có).

16. Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ.

17. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế (nếu có).

VI. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH DỰ TOÁN

18. Sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng thiết kế.

19. Tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình.

20. Giá trị dự toán xây dựng công trình /hạng mục thẩm định (sau thuế): ... đồng (Bằng chữ:...).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : ... đồng.
- Chi phí thiết bị : ... đồng.
- Chi phí quản lý dự án : ... đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: ... đồng.
- Chi phí khác : ... đồng.
- Chi phí dự phòng : ... đồng.

* So sánh giá trình thẩm định và trình:

STT	Nội dung chi phí	Giá trị đề nghị thẩm định	Giá trị sau thẩm định	Tăng, giảm (+;-)
1	Chi phí xây dựng			
2	Chi phí thiết bị (nếu có)			
3	Chi phí quản lý dự án			
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng			
5	Chi phí khác			
6	Chi phí dự phòng			
	Tổng cộng			

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

* Nguyên nhân tăng, giảm: (nêu rõ lý do tăng, giảm).

4. Nội dung khác (nếu có)

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình/hạng mục công trình: <tên công trình /hạng mục > thuộc dự án <tên dự án> đủ điều kiện để phê duyệt.

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thuyết minh:

Kiến nghị:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: Văn phòng, bộ phận soạn thảo.

<ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH>

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.08B

<TÊN CĐT/TỔ CHỨC
ĐƯỢC GIAO THẨM ĐỊNH>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KQTD-...

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG VÀ DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
Công trình/hạng mục công trình: <tên công trình>.
Thuộc dự án: <tên dự án>.

Kính gửi: <Tên Cơ quan thẩm định, phê duyệt>.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của <Tên CĐT>;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BCT ngày của Bộ Công Thương về việc phê duyệt “Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn, có xét đến năm 2035 – Quy hoạch phát triển hệ thống điện”;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-HĐTV ngày 26/11/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy chế về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1289/QĐ-EVN ngày 01/11/2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác thiết kế các dự án lưới điện cấp điện áp 110kV ÷ 500kV trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam; Quyết định số 1468/QĐ-EVN ngày 05/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về

công tác thiết kế dự án trạm biến áp cấp điện áp 110kV ÷ 500kV trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định 1299/QĐ-EVN ngày 03/11/2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác thiết kế các dự án lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam; Quyết định 580/QĐ-EVN ngày 20/4/2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về công tác thiết kế các dự án lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành theo Quyết định 1299/QĐ-EVN ngày 03/11/2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-EVN... ngày của <.....> về việc giao quản lý dự án đầu tư xây dựng dự án;

Căn cứ Quyết định số /QĐ- ngày của <Tên CĐT> về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn thuộc dự án <Tên dự án>;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-..... ngày 06/7/2021 của <CTQ quyết định đầu tư> về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: <Tên dự án>;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-..... ngày 06/7/2021 của <CTQ quyết định đầu tư> về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: <Tên dự án>;

Căn cứ Quyết định /QĐ-..... ngày 16/10/2020 của <Tên CĐT> về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng – dự toán chi phí lập TKBVTC dự án: <Tên dự án>;

Căn cứ Quyết định số /QĐ- ngày của <Tên CĐT> về việc phê duyệt nhiệm vụ, phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng phục vụ lập thiết kế bản vẽ thi công công trình: <Tên công trình>;

Căn cứ Văn bản số /TD-PCCC ngày 02/8/2021 của <Công an PCCC và CNCH tỉnh...> về việc Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy công trình: <tên công trình>;

Căn cứ Kết quả thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình: <Tên công trình> số /.... ngày ... của <Tên NTKT>; Biên bản làm việc ngày của Ban Quản lý dự án, đơn vị tư vấn thiết kế và tư vấn thẩm tra về việc kiểm tra các nội dung hoàn thiện, hiệu chỉnh hồ sơ TKBVTC-DTXDCT công trình: <Tên công trình>;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình: <Tên công trình> số /.... ngày ... của <CQCMVXD>;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình: <Tên công trình> do <Tên NTKT> lập tháng năm ;

Sau khi xem xét Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình/hạng mục công trình: <tên công trình /hạng mục> thuộc dự án <tên dự án> và dự toán xây dựng kèm theo tờ trình số ngày của ...<Tên đơn vị trình>...<Đơn vị thẩm định>... báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH.

1. Tên công trình: <Tên Công trình>.
2. Loại, cấp, nhóm công trình: Công trình năng lượng, cấp ..., nhóm...
3. Tên dự án đầu tư xây dựng: <Tên dự án>.
4. Chủ đầu tư: <Tên CĐT>.
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị dự toán xây dựng (sau thẩm định): ... đồng.

Trong đó:

- | | | |
|-----------------------------------|----|-------|
| - Chi phí xây dựng: | .. | đồng. |
| - Chi phí thiết bị: | .. | đồng. |
| - Chi phí quản lý dự án: | .. | đồng. |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | .. | đồng. |
| - Chi phí khác: | .. | đồng. |
| - Chi phí dự phòng: | .. | đồng. |

(Chi tiết như phụ lục I kèm theo).

7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng: <Tên NTKK>.
9. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: <Tên NTKT>.
10. Nhà thầu khảo sát xây dựng: <Tên NTKS>.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG.

1. Văn bản pháp lý:

<liệt kê>

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế:

<liệt kê>

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- a) Nhà thầu tư vấn khảo sát, thiết kế xây dựng: <Tên NTKS, NTKK>.

- Ngành nghề được phép thực hiện thiết kế Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp ...

- Giấy phép hoạt động điện lực số ...

- Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ số

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số ...

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số

+ Chủ nhiệm thiết kế: ...

+ Chủ trì thiết kế phần điện: ...

+ Chủ trì thiết kế phần xây dựng: ...

+ Chủ trì lập dự toán xây dựng: ...

+ Chủ nhiệm khảo sát:

- b) Nhà thầu tư vấn thẩm tra: <Tên NTKT nếu có>.

- Ngành nghề được phép thực hiện thiết kế
- Giấy phép hoạt động điện lực
- Chứng chỉ hoạt động xây dựng số ...
- Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của chủ trì thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng công trình:

- + Chủ trì thẩm tra:
- + Thẩm tra phần điện:
- + Thẩm tra phần xây dựng:
- + Chủ trì thẩm tra dự toán xây dựng công trình: ...

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH.

Hồ sơ TKBVTC – DTXDCT <Tên công trình> trình thẩm định với các giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

1. Nội dung và quy mô công trình:

.....

2. Giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

.....

3. Các giải pháp kỹ thuật khác: Theo đề án tư vấn lập.

4. Biện pháp tổ chức xây dựng, bảo vệ môi trường: Theo đề án tư vấn lập và quy định hiện hành.

5. Các nội dung khác:

6. Các giải pháp kỹ thuật khác:

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG – DỰ TOÁN XDCT.

1. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế, quy định tại hợp đồng thiết kế và quy định của pháp luật có liên quan:

Thiết kế xây dựng do tư vấn lập đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ thiết kế đã được <Tên CĐT> phê duyệt, hợp đồng tư vấn đã ký và các quy định pháp luật hiện hành, cơ bản phù hợp với bước thiết kế xây dựng trước.

2. Việc lập dự toán xây dựng công trình; sự phù hợp của giá trị dự toán xây dựng công trình với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng; xác định giá trị dự toán xây dựng công trình:

Việc lập dự toán xây dựng công trình phù hợp với định mức, đơn giá, chế độ, chính sách của Nhà nước. Khối lượng công tác xây dựng và lắp đặt thiết bị trong dự toán xây dựng phù hợp với khối lượng trong TKBVTC. Dự toán xây dựng công trình đã được <Tên CQCMVXD> thẩm định tại <Tên thông báo thẩm định của Tên CQCMVXD>.

3. Các nội dung còn lại: Đã được <Tên CQCMVXD> thẩm định tại văn bản số <Tên thông báo thẩm định của Tên CQCMVXD>.

4. Vấn đề cần lưu ý trong quá trình thực hiện được <Tên CQCMVXD> nêu trong báo cáo kết quả thẩm định: Không.

V. KẾT LUẬN.

TKBVTC-DTXD công trình: <Tên công trình> do <Tên NTKK> lập và <Tên ĐV QLDA> trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng <Tên CQCMVXD> thẩm định, đủ điều kiện để phê duyệt.

Kính đề nghị <tên cấp thẩm quyền> xem xét phê duyệt TKBVTC-DTXDCT công trình: <Tên công trình>, thuộc dự án < Tên dự án>./.

Nơi nhân:

<ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THẨM

ĐỊNH>

- Như trên;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: Văn phòng, bộ phận soạn thảo....

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.09

<Tên CĐT>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: /TTr - ...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm 20...

TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán xây dựng công trình

Công trình ...

Kính gửi: Hội đồng thành viên <Tên CĐT >.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của <Tên CĐT >;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BCT ngày của Bộ Công Thương về việc phê duyệt “Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn, có xét đến năm 2035 – Quy hoạch phát triển hệ thống điện”;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-HĐTV ngày 26/11/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy chế về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1289/QĐ-EVN ngày 01/11/2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác thiết kế các dự án lưới điện cấp điện áp 110kV ÷ 500kV trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam; Quyết định 897/QĐ-EVN ngày 08/7/2019 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Qui định về công tác thiết kế dự án trạm biến áp cấp điện áp 110kV ÷ 500kV;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-EVN... ngày của <.....> về việc giao quản lý dự án đầu tư xây dựng dự án;

Căn cứ Quyết định số /QĐ- ngày của <Tên CĐT > về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn thuộc dự án <Tên dự án>;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-..... ngày 06/7/2021 của <NTQĐĐT> về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: <Tên dự án>;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-..... ngày 06/7/2021 của <NTQĐĐT> về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: <Tên dự án>;

Căn cứ Quyết định /QĐ-..... ngày 16/10/2020 của của <Tên CĐT > về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng – dự toán chi phí lập TKBVTC dự án: <Tên dự án>;

Căn cứ Quyết định số /QĐ- ngày của <Tên CĐT > về việc phê duyệt nhiệm vụ, phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng phục vụ lập thiết kế bản vẽ thi công công trình: <Tên công trình>;

Căn cứ Văn bản số /TD-PCCC ngày 02/8/2021 của <Công an PCCC và CNCH tỉnh...> về việc Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy công trình: <tên công trình>;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Kết quả thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình: <Tên công trình> số /.... ngày ... của <Tên NTKT>;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình: <Tên công trình> số /.... ngày ... của <QCCMVXD>;

Căn cứ Kết quả thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình: <Tên công trình> số /.... ngày ... của <Đơn vị thẩm định>;

Căn cứ Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình: <Tên công trình> do <Tên NTKT> lập tháng năm ;

Sau khi xem xét hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình: <Tên công trình> thuộc dự án: <Tên dự án> ... tại Tờ trình số ... của <Tên ĐVQLDA >;

<Đại diện CĐT> kính trình Hội đồng thành viên ... phê duyệt/xem xét, trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình: <Tên công trình> thuộc dự án: <Tên dự án> , với những nội dung chính sau đây:

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

- 1. Tên công trình:**
- 2. Loại, cấp công trình:**
- 3. Thuộc dự án:**
- 4. Chủ đầu tư:**
- 5. Tổng mức đầu tư dự án đã được phê duyệt:**
- 6. Địa điểm xây dựng:**
- 7. Nguồn vốn đầu tư:**
- 8. Nhà thầu lập khảo sát xây dựng:**
- 9. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng công trình:**
- 10. Chủ nhiệm, các chủ trì khảo sát, thiết kế và dự toán xây dựng:**
- 11. Đơn vị thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng (nếu có):**
- 12. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:**
 - 12.3. Quy mô công trình.
 - 12.4. Các chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:
- 13. Biện pháp tổ chức xây dựng công trình, bảo vệ môi trường:**
- 14. Những chi tiết cấu tạo và các bản vẽ trình duyệt**
- 15. Giá trị dự toán xây dựng công trình /hạng mục: ... đồng.**

Trong đó:

 - Chi phí xây dựng:
 - Chi phí thiết bị:
 - Chi phí quản lý dự án:
 - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
 - Chi phí khác:
 - Chi phí dự phòng:
- 16. Thời hạn sử dụng công trình:**
- 17. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:**

18. Các thông tin khác có liên quan:

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;
- Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn;
- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền.
- Báo cáo tổng hợp của ...;
- Thông báo kết quả thẩm định TKBVTC-DTXDCT của <CQCMVXD>;
- Kết quả thẩm định TKBVTC-DTXDCT của <Tên đơn vị thẩm định/ CĐT>;
- Các văn bản khác có liên quan.

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng;
- Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
- Dự toán xây dựng công trình.
- Quy trình bảo trì công trình
-

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

3.1. Nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập TKBVTC-DTXDCT;

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình.
- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có).
- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

3.2. Nhà thầu tư vấn thẩm tra TKBVTC-DTXDCT:

- Thông tin năng lực của nhà thầu tư vấn thẩm tra TKBVTC-DTXDCT:
- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

4. Các khác biệt so với thiết kế cơ sở được duyệt:

5. So sánh chi phí DTXDCT với giá trị tương ứng trong TMDT (không bao gồm chi phí ĐB, GPMB) được duyệt và nguyên nhân tăng giảm:

TT	Nội dung chi phí	TMĐT duyệt (sau thuế) - VNĐ	DTXD CT (sau thuế) - VNĐ	Chênh lệch = DTXDCT- TMĐT (VNĐ)
1	Chi phí xây dựng			
2	Chi phí thiết bị			
3	Chi phí quản lý dự án			
4	Chi phí tư vấn ĐTXD			
5	Chi phí khác			
6	Chi phí dự phòng			
	Tổng cộng			

** Nguyên nhân tăng giảm: ...*

III. KIẾN NGHỊ

-
-

Tổng giám đốc <Tên CĐT> kính trình Hội đồng thành viên Tổng công ty <...> xem xét phê duyệt/trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình: <Tên công trình> thuộc dự án: <Tên dự án>.

Kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu ...,VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

QT.DAPP.THDA.TK.03-BM.10

**<CƠ QUAN PHÊ
DUYỆT>**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
~~Độc lập - Tự do - Hạnh phúc~~**

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt thiết kế Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình

Công trình: <Tên công trình>

thuộc dự án: <Tên dự án>.

<TÊN CƠ QUAN PHÊ DUYỆT>

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của <Tên Cơ quan phê duyệt>;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BCT ngày của Bộ Công Thương về việc phê duyệt “Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn, có xét đến năm 2035 – Quy hoạch phát triển hệ thống điện”;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-HĐTV ngày 26/11/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy chế về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1289/QĐ-EVN ngày 01/11/2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác thiết kế các dự án lưới điện cấp điện áp 110kV ÷ 500kV trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam; Quyết định 897/QĐ-EVN ngày 08/7/2019 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Qui định về công tác thiết kế dự án trạm biến áp cấp điện áp 110kV ÷ 500kV;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-EVN... ngày của <.....> về việc giao quản lý dự án đầu tư xây dựng dự án;

Căn cứ Quyết định số /QĐ- ngày của <Tên CĐT> về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn thuộc dự án <Tên dự án>;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-..... ngày 06/7/2021 của <NTQĐĐT> về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: <Tên dự án>;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-..... ngày 06/7/2021 của <NTQĐĐT> về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: <Tên dự án>;

Căn cứ Quyết định /QĐ-..... ngày 16/10/2020 của của <Tên CĐT> về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng – dự toán chi phí lập TKBVTC dự án: <Tên dự án>;

Căn cứ Quyết định số /QĐ- ngày của <Tên CĐT> về việc phê duyệt nhiệm vụ, phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng phục vụ lập thiết kế bản vẽ thi công công trình: <Tên công trình>;

Căn cứ Văn bản số /TD-PCCC ngày 02/8/2021 của <Công an PCCC và CNCH tỉnh...> về việc Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy công trình: <tên công trình>;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Kết quả thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình: <Tên công trình> số /.... ngày ... của <Tên NTKT>;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình: <Tên công trình> số /.... ngày ... của <QCCMVXD>;

Căn cứ Kết quả thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình: <Tên công trình> số /.... ngày ... của <Đơn vị thẩm định>;

Căn cứ Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình: <Tên công trình> do <Tên NTKT> lập tháng năm ;

Sau khi xem xét hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình: <Tên công trình> thuộc dự án: <Tên dự án> ... tại Tờ trình số ... của <Tên ĐVQLDA> ,

Theo đề nghị của <.....> tại Tờ trình số... ngày..... (nếu có) của <CĐT>;

Xét đề nghị của,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình/hạng mục, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Người phê duyệt:
2. Tên công trình/hạng mục công trình:
3. Tên dự án:
4. Loại, cấp công trình:
5. Địa điểm xây dựng:
6. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
7. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng:
8. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:
9. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật; các giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:
10. Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình:
11. Giá trị dự toán xây dựng công trình (sau thuế): (Bằng chữ:
Đồng). Trong đó:
 - Chi phí xây dựng:
 - Chi phí thiết bị:
 - Chi phí quản lý dự án:
 - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
 - Chi phí khác:
 - Chi phí dự phòng:
12. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng;
13. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định.

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu:...